

Số: 83/2017/QĐST - VHNGĐ

Mỏ Cày Bắc, ngày 07 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 352/2017/TLST - VHNGĐ, ngày 23 tháng 11 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu: Bà Đặng Thị V, sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người yêu cầu: Ông Đặng Tấn S, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số Y, đường L, Phường X, Quận G, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đặng Thị V và ông Đặng Văn S.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Đặng Phương N, sinh năm 1992 và Đặng Phương Đ, sinh năm 1998, cả hai đã trưởng thành nên không đề cập.

- *Về tài sản chung*: Bà Đặng Thị V và ông Đặng Tấn S thống nhất tất cả các tài sản chung để vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về *nợ chung*: Bà Đặng Thị V và ông Đặng Tấn S thống nhất không có nên không đề cập.

- Về *lệ phí thuận tình ly hôn*: Bà Đặng Thị V và ông Đặng Tấn S mỗi người phải nộp 150.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí mà ông bà đã nộp theo các biên lai thu số 000xxxx, 000xxxx, ngày 23/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M nên ông bà không còn phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
(Phòng kiểm tra nghiệp vụ và THA) (1b);
- VKSND huyện M (2b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- UBND Phường X, Thị xã B (Nay là thành phố B),
tỉnh Bến Tre, Mẫu TP/HT6, số xx/KH-90, quyển số xx,
ngày 01 tháng 9 năm 1990 (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

THẨM PHÁN

Huỳnh Việt Thiện